

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 52/2021/HS-ST.
Ngày: 27/5/2021.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thái và ông Võ Đức Hơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1988 tại Bình Định;

Nơi cư trú: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hoạt động bản thân: Tại Bản án số 127/2010/HSST ngày 23/7/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố P.T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;
(Có mặt)

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1983 – Nơi cư trú: Thôn Phước Hải, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Võ Thị T, sinh năm 1967 – Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/12/2020, bị cáo Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 86N1 - 7138 (thuộc sở hữu của em gái L) đi từ nhà đến khu vực Cảng cá L thuộc khu phố 1, phường Phước Lộc, thị xã L. Sau đó, L để xe trên bờ và đi dò ra khu vực các ghe đang neo đậu với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi ra đến khu vực neo đậu ghe, bị cáo L leo lên ghe của ông Nguyễn Thế Đ thì phát hiện không có người nên bị cáo L lấy 01 cây bừa lon có sẵn trên ghe đập bể ổ khóa hãm máy rồi chui vào bên trong. Lúc này, bị cáo L phát hiện có 02 chiếc bình ắc quy màu đen, nhãn hiệu GSN200 12V 200AH nên lấy trộm 02 chiếc bình này đem ra ngoài ghe. Sau khi đem bình ra ngoài, bị cáo L thấy bà Võ Thị T đang chèo đò gần đó nên gọi bà T lại. Bà T hỏi bị cáo L chở bình vào bờ để sạc hay để bán thì bị cáo L trả lời để bán nên bà T hỏi mua 02 chiếc bình của bị cáo L. Sau khi thỏa thuận giá cả, bà T đồng ý mua 02 chiếc bình ắc quy với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, do không kiểm đếm nên bà T đưa cho bị cáo L số tiền 1.300.000 đồng và chở bị cáo L cùng 02 chiếc bình vào bờ.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 100/KL-ĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSN200 12V 200AH, vỏ màu đen, trên nắp bình có 06 nút màu đỏ, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có tổng giá trị là 3.400.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Là 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSN200 12V 200AH, vỏ màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho ông Nguyễn Thế Đ theo biên bản giao nhận ngày 15/01/2021; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 86N1- 7138 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho bị cáo L vào ngày 15/01/2021.

Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn Thế Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T đã được bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.300.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm,

khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Thành L, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ: 15 tháng đến 18 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thành L:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Nguyễn Thành L nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại ông Nguyễn Thế Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị T vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của ông Đ và bà T không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Thành L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 13 giờ, ngày 28/12/2020, bị cáo L đã lén lút đột nhập ghe ông Nguyễn Thế Đ đang neo đậu tại Cảng cá L thuộc khu phố 1, phường Phước Lộc, thị

xã L để chiếm đoạt 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSN200 12V 200AH, vỏ màu đen, trên nắp bình có 06 nút màu đỏ, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có tổng giá trị là 3.400.000 đồng.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành L về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thành L đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát căn cứ vào các tình tiết “bị cáo L đã tự nguyện bồi hoàn cho bà Võ Thị T số tiền 1.300.000 đồng” để đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận, mà xem xét cho bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo L khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên nhận thức rõ được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn Thế Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị T không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 15 (mười lăm) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thành L bị bắt thi hành án phạt tù.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2021). Riêng bị hại ông Nguyễn Thế Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn

